

Thực trạng công tác giáo dục thể chất và thể lực của nam sinh viên học viện An ninh Nhân dân theo tiêu chuẩn chiến sĩ công an

ThS. Trần Đình Huy ■

TÓM TẮT:

Trong quá trình nghiên cứu đề tài tiến hành đánh giá công tác giáo dục thể chất (GDTC) và thể lực của nam sinh viên (SV) học viện An ninh Nhân dân (HVANND) theo tiêu chuẩn chiến sĩ công an khỏe (CSCAK) thông qua sử dụng phương pháp: phỏng vấn, kiểm tra tư phạm, thực nghiệm tư phạm, kiểm tra y học, toán học thống kê. Kết quả nghiên cứu là cơ sở để lựa chọn các bài tập nâng cao thể lực cho SV.

Từ khóa: bài tập, nâng cao thể lực, nam sinh viên, chiến sĩ công an khỏe.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đào tạo cán bộ, chiến sĩ an ninh tương lai phục vụ sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội là trách nhiệm của HVANND. Những năm qua được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, ban Giám đốc Học viện công tác GDTC trong SV đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Phong trào tập luyện thể dục thể thao (TDTT) của học viện phát triển mạnh mẽ, SV của học viện đã đạt được thành tích xuất sắc trong các giải thi đấu thể thao do Hội thể thao SV tổ chức. Đại đa số SV khi thi kiểm tra đều đạt kết quả theo tiêu chuẩn rèn luyện chiến sĩ công an nhân dân khỏe. Tuy nhiên, còn một số SV không đạt yêu cầu. Trước thực trạng đó đòi hỏi phải có biện pháp khắc phục kịp thời. Qua tìm hiểu thực tế cho thấy, một trong những nguyên nhân SV không đạt yêu cầu khi kiểm tra thể lực theo tiêu chuẩn chiến sĩ công an nhân dân khỏe vì bài tập phát triển thể cho SV còn đơn điệu, dẫn đến sự nhàm chán nên không thu hút được SV hăng say tập luyện. Vì vậy phải đánh giá thực trạng công tác GDTC và thể lực của SV là rất cần thiết. Đề tài tiến hành nghiên cứu: **“Thực trạng công tác GDTC và thể lực của nam SV học viện An ninh Nhân dân theo tiêu chuẩn chiến sĩ công an”**.

Trong quá trình thực hiện, đề tài đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu thường quy trong TDTT như: phỏng vấn, kiểm tra tư phạm, thực nghiệm tư phạm, kiểm tra y học, toán học thống kê được sử dụng để giải quyết nhiệm vụ nghiên cứu.

ABSTRACT:

During research, We conducted an assessment of the physical and physical education of male students of the People's Security Academy according to the standard of the police officer using the method: Interview, pedagogical experiments, medical examination, statistical mathematics. Research results are the basis for choosing fitness enhancement exercises for students.

Keywords: excercises, Improve physical, Male students, Strong public security officer.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Thực trạng nội dung chương trình môn học GDTC ở HVANND

Thông qua tìm hiểu thực trạng số SV tham gia tập luyện TDTT thường xuyên giai đoạn 2010 - 2013 và số SV tham gia tập luyện môn thể thao yêu thích, các yếu tố và điều kiện phát triển phong trào tập luyện ngoại khóa, thực trạng tổ chức quản lý công tác GDTC của HVANND, thực trạng công tác cán bộ, thực trạng cơ sở vật chất (CSVC) sân bãi dụng cụ phục vụ cho hoạt động TDTT - HVAN chúng tôi tìm hiểu chương trình GDTC chính khóa cho SV HVANND như sau:

Qua bảng 1 cho thấy: do quỹ thời gian hạn chế nên việc bố trí nội dung môn học sao cho phù hợp với năng lực thể chất của SV là rất khó khăn. Với mỗi một học phần thời gian học là 30 tiết chỉ đủ để SV nắm bắt kỹ thuật động tác vận dụng trong học tập và thi kết thúc môn học, chưa có thời gian để SV tham gia thi đấu và rèn luyện thể chất. Vì vậy, nếu không có hình thức tập luyện TDTT ngoại khóa thích hợp với từng đối tượng SV thì chắc chắn chất lượng công tác GDTC không cao.

2.2. Thực trạng mức độ nhận thức của SV về tầm quan trọng của TDTT

Nhận thức của SV về tầm quan trọng của tập luyện TDTT cũng như nhu cầu tập luyện các môn thể thao ưa thích, được trình bày tại bảng kết quả phỏng vấn.

Bảng 1. Chương trình giảng dạy môn GDTC ở HVANND

TT	Nội dung giảng dạy	Học phần				
		I	II	III	IV	V
1	Lý thuyết					
2	Lý thuyết chung	4	4	2	2	
3	Lý thuyết chuyên môn	2	2	2	2	
4	Thực hành					
5	Chạy ngắn + Trung bình	24	24			
6	Nhảy cao + Nhảy xa			28		
7	Bơi lội				24	
8	Bóng chuyền					
9	Võ thể thao					
Tổng cộng		30	30	32	28	

Qua phỏng vấn SV về tầm quan trọng của tập luyện TDTT ở HVANND cho thấy:

- Động cơ tập luyện của SV chủ yếu là do ham thích thể thao, chiếm 67,38%.

- Hoạt động ngoại khoá, tự tập luyện của SV có 34,59 % thường xuyên tập luyện TDTT và 34,10 % không tập luyện TDTT.

- Những yếu tố được đánh giá là ảnh hưởng đến tập luyện ngoại khoá, rèn luyện thể lực của SV là tập luyện không có giáo viên (GV) hướng dẫn, không có tổ chức, điều kiện sân bãi chưa đáp ứng và cũng một phần do chương trình học tập nặng nề nên thiếu thời gian.

- Nhu cầu tham gia tập luyện dưới các hình thức câu lạc bộ (CLB), lớp ngoại khoá có GV hướng dẫn thì được SV đánh giá rất cao. Số phiếu hỏi có nguyện vọng tham gia chiếm đến 94,56%.

2.3. Thực trạng đội ngũ GV

Do tính chất đặc thù của HVANND nên môn học GDTC là một trong ba nội dung môn học thực hành gồm: Quân sự - Võ thuật - TDTT, trong đó bộ môn Quân sự - Võ thuật - TDTT đóng vai trò chính trong thực hiện chương trình. Đội ngũ GV của bộ môn hiện nay gồm 30 người, trong đó GV trực tiếp giảng dạy môn GDTC là 7 người với trình độ 100% GV tốt nghiệp đại học, trong đó có 3 là thạc sỹ, 4 đồng chí là cử nhân được trình bày tại bảng 2.

Từ bản 3 cho thấy: trong cơ cấu đội ngũ GV có sự kết hợp giữa GV giảng dạy lâu năm, nhiều kinh nghiệm với các đồng chí GV trẻ, GV nam kết hợp

Bảng 2. Kết quả phỏng vấn nhận thức của SV về tầm quan trọng của TDTT

Nội dung phỏng vấn	Năm thứ nhất (n = 320)		Năm thứ hai (n = 287)		Tổng (n = 607)	
	n	%	n	%	n	%
1. Động cơ tập luyện TDTT						
- Ham thích	212	66,25	197	68,64	409	67,38
- Nhận thấy tác dụng rèn luyện thân thể	115	35,93	182	63,41	297	48,92
- Bắt buộc	0	0	4	1,39	4	0,65
- Không lý do	124	38,75	132	45,99	256	42,17
2. Số SV tập luyện ngoại khoá						
- Thường xuyên	110	34,37	100	36,58	210	34,59
- Thỉnh thoảng	105	32,81	75	39,02	180	29,65
- Không tập	95	29,68	112	24,39	207	34,10
3. Yếu tố ảnh hưởng hạn chế đến việc tập luyện TDTT của SV						
- Do điều kiện sân bãi	256	80	234	81,53	490	80,72
- ý thức chưa cao	209	65,31	212	73,86	421	69,35
- Thiếu dụng cụ TL	97	30,31	102	35,54	199	32,78
- Không đủ trang bị	86	26,87	112	39,02	198	32,61
4. Yếu tố ảnh hưởng tập luyện ngoại khoá						
- Không có GV hướng dẫn	205	64,06	216	75,26	421	69,35
- Không có thời gian	103	32,18	120	41,81	223	36,73
- Không có đủ sân bãi, dụng cụ	85	26,56	32	11,14	117	19,27
- Không được bạn bè ủng hộ	93	29,06	98	34,14	191	31,46
- Không thích thể thao	5	1,56	8	2,78	13	2,14
5. Nhu cầu tham gia tập luyện CLB						
- Thích	304	95	270	94,07	574	94,56
- Không cần thiết	16	5	17	5,92	33	5,43

với GV nữ, khi lên lớp các đối tượng sẽ phát huy được năng lực và sở trường của từng người. Tuy nhiên, trong nhiều năm qua, các chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm vào học viện đều tăng lên nhưng số lượng GV của bộ môn lại không thay đổi. Tỷ lệ GV/HS là 1/800 vượt quá quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT), đã có nhiều ảnh hưởng đến chất lượng công tác GDTC và rèn luyện thân thể của SV. Vì vậy, số GV trong bộ môn vừa làm công tác giảng dạy vừa phải làm công tác phong trào, làm trọng tài huấn luyện.

2.4. Thực trạng về CSVC, sân bãi tập luyện TDTT ở HVANND

Thực trạng CSVC, sân bãi tập luyện TDTT ở HVANND được trình bày ở bảng 4.

Từ bảng 4 cho thấy: CSVC, sân bãi, dụng cụ của nhà trường phục vụ cho công tác giảng dạy học tập (nội khóa cũng như ngoại khóa) của học viện trong những năm gần đây có sự phát triển mạnh. Có thể khẳng định, đây là một trong những điểm mạnh, thuận lợi cho công tác GDTC và phong trào TDTT trong học viện. Tuy nhiên, việc khai thác, sử dụng các trang thiết bị luyện tập này nhằm nâng cao công tác GDTC và rèn luyện thân thể (RLTT) trong học viện chưa tốt, thể hiện ở một số người tham gia tập luyện TDTT ở các môn thể thao cụ thể chưa nhiều và hầu như không có sự tăng trưởng, phong trào tập luyện vẫn mang tính tự phát.

2.5. Thực trạng thể lực của nam SV HVANND theo tiêu chuẩn CSCAK

Để tiến hành khảo sát thực trạng thể lực của nam SV HVANND theo các năm học. Dựa trên 4 tiêu chuẩn kiểm tra thể lực chiến sĩ công an khỏe (thông tư liên tịch số 05/2005/TTLT-BCA-UBTDTT giữa Bộ Công an và Ủy ban TDTT ký và ban hành ngày ngày 29 tháng 05 năm 2005) gồm 4 chỉ tiêu sau:

1. Bật xa tại chỗ (m)
2. Chạy 100m XPC (S)
3. Chạy 1500m (phút)
4. Co tay xà đơn (lần)

Đối tượng kiểm tra là 172 nam SV năm thứ nhất, năm thứ hai và năm thứ ba (trong đó có 56 nam SV năm thứ nhất (K44), 58 nam SV năm thứ hai (K43) và 58 nam SV năm thứ ba (K42)). Kết quả kiểm tra được trình bày ở bảng 5.

Từ kết quả nêu trên có thể thấy ở cả 3 khóa học số nam SV không đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn kiểm tra CSCAK là tương đối cao. Ở cả 4 chỉ tiêu đều có số SV không đạt yêu cầu từ 39,0% đến 43,1%. Xếp loại thể lực của nam SV HVANND căn cứ vào tiêu chuẩn CSCANDK năm học 2010 - 2013 theo 4 mức giỏi, khá, đạt và không đạt (bảng 6).

Căn cứ các kết quả trên cho thấy thực trạng về thể lực của nam SV HVANND chỉ đạt mức trung bình và không đồng đều giữa các năm học. Điều này chỉ ra rằng, việc nghiên cứu phát triển thể lực cho nam SV

Bảng 3. Thực trạng đội ngũ GV giảng dạy môn GDTC

	Giới tính		Trình độ		Thâm niên		Tuổi đời	
	Nam	Nữ	Thạc sỹ	Cử nhân	< 10 năm	> 10 năm	40 - 50	< 40
Số lượng	6	1	3	4	4	3	2	5
Tỷ lệ %	85.7	14.3	42.9	57.1	57.1	42.9	28.6	71.4

Bảng 4. CSVC phục vụ tập luyện TDTT ở HVANND

TT	Loại sân bãi	Số lượng	Chất lượng	Đáp ứng nhu cầu tập luyện (%)
1	Sân bóng đá	01	Tốt	96
2	Sân bóng đá mi ni	04	Tốt	90
3	Sân bóng rổ	01	khá	65
4	Sân bóng chuyền	03	khá	60
5	Sân cầu lông	06	Tốt	95
6	Sân điền kinh	01	Tốt	100
7	Xà đơn, xà kép	04	Tốt	85
8	Hố nhảy cao (bằng đệm)	02	Khá	60
9	Hố nhảy xa	02	Khá	60
10	Nhà thi đấu đa năng	01	Tốt	100
11	Trường bắn súng quân dụng	01	Tốt	100
12	Nhà tập võ 300m2	01	Khá	80
13	Phòng tập thể hình	01	Khá	75
14	Phòng bắn điện tử	01	Tốt	85
15	Bể bơi hiện đại 50 x 23	01	Tốt	80

Bảng 5. Kết quả kiểm tra thể lực của nam SV HVANND theo tiêu chuẩn CSCAK (n = 172)

Năm học	n	Nội dung	Chỉ tiêu	$\bar{X}$	Kết quả			
					Đạt	%	K. đạt	%
1	56	Bật xa tại chỗ (cm)	235	232.2	34	60.7	22	39.3
		Chạy 100m XPC (giây)	15"0	14"57	40	71.4	16	28.6
		Chạy 1500m (phút)	7'00	6'56	30	53.5	26	46.5
		Co tay xà đơn (lần)	12	11.3	32	57.1	24	42.9
2	58	Bật xa tại chỗ (cm)	235	233.8	35	60.3	23	39.7
		Chạy 100m XPC (giây)	15"0	14"58	36	62.1	22	37.9
		Chạy 1500m (phút)	7'00	6'58	34	58.6	24	41.4
		Co tay xà đơn (lần)	12	11.2	33	56.8	25	43.2
3	58	Bật xa tại chỗ (cm)	235	234.1	32	57.1	24	42.9
		Chạy 100m XPC (giây)	15"0	14"90	36	62.1	22	37.9
		Chạy 1500m (phút)	7'00	6'53	30	53.5	28	46.5
		Co tay xà đơn (lần)	12	11.6	35	60.3	23	39.7
Tổng	172	Bật xa tại chỗ (cm)	235	233.8	105	61	67	39.0
		Chạy 100m XPC (giây)	15"0	14"9	102	59.3	70	40.7
		Chạy 1500m (phút)	7'00	6'85	98	56.9	74	43.1
		Co tay xà đơn (lần)	12	11.8	103	59.9	69	40.1

Bảng 6. Kết quả xếp loại thể lực của nam SV HVANND theo tiêu chuẩn CSCAK (2010 - 2013)

Năm học	n	Giỏi		Khá		Đạt		Không đạt	
		n	%	n	%	n	%	n	%
1	56	9	16.1	15	26.8	18	32.1	14	25
2	58	9	15.5	14	24.1	20	34.5	15	25.9
3	58	8	13.8	14	24.1	19	32.8	17	29.3

HVANND là hết sức cần thiết và phải được tiến hành nghiên cứu.

3. KẾT LUẬN

Động cơ tập luyện của SV chủ yếu là do ham thích thể thao. Nhận thức về vị trí vai trò của giờ học nội khóa là cung cấp về kiến thức, trang bị kỹ thuật thể thao, nâng cao sức khỏe. Những yếu tố được đánh giá là hạn chế việc tập luyện ngoại khóa, rèn luyện thể lực (RLTL) cho SV là không có GV hướng dẫn, điều kiện sân bãi chưa đáp ứng và cũng một phần do chương

trình học tập nặng nề nên thiếu thời gian. Việc tập luyện ngoại khóa dưới hình thức CLB, lớp ngoại khóa có GV hướng dẫn được SV đánh giá cao.

Trình độ thể lực của SV đã tăng qua các năm học từ năm thứ nhất đến năm thứ hai nhưng vẫn còn chậm và không đồng đều qua các năm học. So với tiêu chuẩn RLTL đã ban hành của Bộ công an thì trình độ thể lực của SV HVANND ở mức trung bình.

Thực trạng công tác GDTC của HVANND còn nhiều hạn chế nhất định. Công tác RLTL của SV chưa cao số SV không đạt tiêu chuẩn CSCAK chiếm tỷ lệ lớn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2012) Thông tư số 24/2013/TT-BCA ngày 11 tháng 04 năm 2013 quy định tiêu chuẩn RLTL trong lực lượng CAND.
2. Bộ GD&ĐT (2001), Quy chế GDTC và y tế trường học, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Trịnh Trung Hiếu (2001), Lý luận và phương pháp giáo dục TDTT trong nhà trường, Nxb TDTT, Hà Nội.
4. Trần Đình Huy (2013) Nghiên cứu bài tập nâng cao thể lực cho nam SV HVANND theo tiêu chuẩn CSCAK.

Nguồn bài báo: được trích từ kết quả nghiên cứu khoa học của luận văn thạc sĩ khoa học giáo dục "Thực trạng công tác GDTC và thể lực của nam SV HVANND theo tiêu chuẩn CSCAK" 2013, tác giả Trần Đình Huy.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 24/1/2018; ngày phản biện đánh giá: 18/3/2018; ngày chấp nhận đăng: 6/4/2018)